

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 18 – 5 – 2021
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tân

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 173/2021/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số X/Y, khóm Đông An, phường Đ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Vĩnh H1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số Y/Z, khóm ĐT4, phường M, thành phố Long Xuyên, An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2021, bản tự khai không đề ngày tháng và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H1 được gia đình hai bên mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân. Ông bà có tổ chức lễ cưới vào tháng 10 năm 2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M ngày 19/9/2016. Hôn nhân

lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được 01 năm đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H1 lười lao động, không quan tâm đến kinh tế gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt say sưa và hành hung bà. Lần cuối cùng là vào đầu năm 2019, vợ chồng bà xảy ra xô xát, ông H1 đã đánh bà gãy tay và bà về nhà cha mẹ ruột đến nay. Do thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên bà có nguyện vọng được ly hôn ông H1.

Về con chung: Bà H trình bày không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông H1 không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Lê Vĩnh H1 vắng mặt lần thứ H không lý do, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do hôn nhân giữa các bên không còn tồn tại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Về con chung, do không có ý kiến của ông H1 về con chung và tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lê Vĩnh H1 là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Lê Vĩnh H1 cư trú tại địa chỉ thuộc khóm ĐT4, phường M, thành phố Long Xuyên. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Xét thấy, tại phiếu xác minh tình trạng cư trú ngày 05/4/2021 thể hiện ông Lê Vĩnh H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ là số Y/Z, khóm ĐT4, phường M, thành phố Long Xuyên và vẫn còn sinh sống tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của các Điều 176 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông H1 tiếp tục vắng mặt lần thứ H, không lý do; bà H có đơn đề ngày 23/4/2021 về việc đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lê Vĩnh H1 tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường M cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 137 quyển số 01 ngày 15 tháng 9 năm 2016, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Bà H cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông H1 lười lao động và nhiều lần hành hung vợ. Phía ông H1, mặc dù được Tòa án nhiều lần tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú hợp pháp nhưng ông vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của bà H và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông H1 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Từ đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định mục đích hôn nhân giữa bà H và ông H1 không đạt được, đôi bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn ông H1.

[6] Về con chung: Do không có ý kiến của ông H1 về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông H1 về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[8] **Về án phí:** Bà H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà H đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007453 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 176, Điều 179, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Lê Vĩnh H1.

- **Về con chung:** Không xem xét.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà H đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007453 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H và ông H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh